VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật về giống, sản phẩm, quy trình sản xuất, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý trong nông nghiệp (sau đây viết tắt là tiến bộ kỹ thuật).

2. Thông tư này không điều chỉnh các nội dung sau:

a) Công nhận giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản;

b) Khảo nghiệm, thử nghiệm, đăng ký lưu hành vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

Điều 3. Cơ quan thực hiện

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Tổng cục, Cục thuộc Bộ tiếp nhận hồ sơ, xem xét công nhận hoặc hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công quản lý:

1. Tổng cục Thủy sản đối với lĩnh vực thủy sản.

2. Tổng cục Thủy lợi đối với lĩnh vực thủy lợi.

3. Tổng cục Lâm nghiệp đối với lĩnh vực lâm nghiệp.

4. Tổng cục Phòng, chống thiên tai đối với lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

5. Cục Trồng trọt đối với lĩnh vực trồng trọt.

6. Cục Bảo vệ thực vật đối với lĩnh vực bảo vệ thực vật, phân bón và an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật.

7. Cục Chăn nuôi đối với lĩnh vực chăn nuôi.

8. Cục Thú y đối với lĩnh vực thú y và an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật.

9. Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đối với lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản và phát triển thị trường nông sản.

10. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đối với lĩnh vực sản xuất muối, cơ điện, ngành nghề nông thôn, giải pháp tổ chức sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

11. Cục Quản lý xây dựng công trình đối với lĩnh vực xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chương II
CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

Điều 4. Tiêu chí công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật công nhận lần đầu:

a) Có tính mới, tính sáng tạo, tính ổn định và khả năng cạnh tranh cao;

b) Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất.

2. Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký, tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Hồ sơ đăng ký

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân đăng ký) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Điều 3 Thông tư này (sau đây viết tắt là cơ quan có thẩm quyền). Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này. Bản nhận xét của cá nhân phải được cơ quan hoặc địa phương nơi cá nhân sinh sống hoặc công tác xác nhận.

2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

3. Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là hội đồng). Thành phần, phương thức, trình tự thẩm định của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định thành lập hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật.

4. Công nhận tiến bộ kỹ thuật

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện, cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không công nhận tiến bộ kỹ thuật phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, cơ quan có thẩm quyền đăng tải Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 6. Thành phần, phương thức, trình tự phiên họp của hội đồng

1. Thành phần hội đồng

a) Hội đồng có 07 thành viên gồm: chủ tịch, phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký và các ủy viên; trong đó có 01 thành viên đại diện tổ chức, địa phương nơi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật;

b) Những người không được tham gia hội đồng: tác giả, đồng tác giả đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật; cá nhân thuộc tổ chức đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật.

2. Phương thức hoạt động

a) Trước phiên họp ít nhất 07 ngày làm việc, thành viên hội đồng được cung cấp toàn bộ hồ sơ;

b) Phiên họp của hội đồng phải có mặt tối thiểu 05 thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch, ủy viên thư ký và tối thiểu 01 ủy viên phản biện. Trường hợp 01 ủy viên phản biện vắng mặt, phải gửi ý kiến đánh giá bằng văn bản;

c) Thành viên hội đồng đánh giá tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Hội đồng đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật khi có tối thiểu 05 thành viên theo danh sách tại Quyết định thành lập hội đồng đánh giá ở mức "Đạt";

đ) Trong trường hợp cần thiết, hội đồng đề nghị cơ quan có thẩm quyền thành lập đoàn để thẩm định, đánh giá hiện trường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Biên bản thẩm định, đánh giá hiện trường được lập theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Thành viên hội đồng phải trung thực, khách quan, chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng.

3. Trình tự phiên họp của hội đồng

a) Ủy viên thư ký đọc quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự;

b) Chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng) điều khiển phiên họp;

c) Ủy viên phản biện đọc nhận xét; các thành viên hội đồng nêu ý kiến nhận xét tiến bộ kỹ thuật; ủy viên thư ký đọc ý kiến đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng tham khảo;

d) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 3 người là ủy viên hội đồng, trong đó có trưởng ban kiểm phiếu và 2 thành viên;

đ) Thành viên hội đồng đánh giá, bỏ phiếu công nhận tiến bộ kỹ thuật;

e) Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Hội đồng công bố kết quả kiểm phiếu và thông qua biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Hủy bỏ quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Tiến bộ kỹ thuật bị hủy bỏ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không được ứng dụng vào sản xuất trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm rà soát;

b) Có sự gian lận hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền kết luận.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức rà soát, ban hành Quyết định hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, cơ quan có thẩm quyền đăng tải Quyết định hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 8. Ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật

1. Hàng năm, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ trưởng ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đăng tải Danh mục tiến bộ kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổng hợp, báo cáo hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng về hoạt động công nhận tiến bộ kỹ thuật;

b) Tổng hợp trình Bộ trưởng ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật.

2. Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký tiến bộ kỹ thuật; công nhận, hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động công nhận tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công quản lý;

c) Tổng hợp, báo cáo hàng năm hoặc đột xuất về hoạt động công nhận tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công quản lý;

d) Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm gửi danh sách tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp, trình Bộ trưởng ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công nhận hoặc hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo triển khai và giám sát việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận tại địa phương.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật đã được ứng dụng tại địa phương.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

1. Quyền của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

a) Được quảng cáo, công bố, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo quy định của pháp luật;

b) Khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm về quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

a) Chịu trách nhiệm về xuất xứ và các tài liệu liên quan của tiến bộ kỹ thuật;

b) Hướng dẫn việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

Điều 12. Hiệu lực và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2015/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với tiến bộ kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2018 thì tiếp tục có hiệu lực theo quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 1. Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 2. Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 3. Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

Mẫu số 4. Phiếu đánh giá tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 5. Biên bản thẩm định và đánh giá hiện trường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 6. Tổng hợp phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 7. Biên bản họp Hội đồng công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 8. Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 9. Quyết định hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 10. Quyết định ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 1 - Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....*

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:.....; Fax:.....; E-mail:.....
4. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:.....
.....
5. Căn cứ công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
.....
6. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật:.....
.....
7. Đề xuất địa bàn áp dụng:.....
.....

Đề nghị công nhận..... là tiến bộ kỹ thuật./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Tên cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 2 - Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật

Tên tổ chức đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:.....
2. Tên cơ quan/tác giả đề nghị:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....; Fax:.....; E-mail:.....
3. Tác giả tiến bộ kỹ thuật:.....
4. Nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật:.....
5. Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm:.....
6. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiến bộ kỹ thuật:
- Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật.....
- Giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh, tính ổn định.....
- Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất.....
- Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận).....
- Địa điểm, thời gian và quy mô đã ứng dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.....
- Phạm vi/điều kiện ứng dụng.....
7. Kết luận và đề nghị:.....

Người lập báo cáo (2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Tổ chức đề nghị công nhận (3)** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:
- (1) và (3) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì không ghi mục này.
- (2) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì ghi tên của cá nhân đề nghị công nhận TBKT.

Mẫu số 3 - Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....

NHẬN XÉT ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT

I. Thông tin chung:

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:.....

2. Tên tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng:.....

3. Địa điểm ứng dụng:.....

4. Tên tổ chức hoặc cá nhân nhận xét *(Đối với cá nhân ghi rõ họ tên, đơn vị, học vị và học hàm)*:.....

II. Nội dung nhận xét:

1. Nội dung ứng dụng:.....

2. Nhận xét kết quả đạt được khi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:

a) Về giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh cao, tính ổn định

b) Về giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất

c) Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)

3. Đánh giá chung (ưu điểm, tồn tại) về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất:

.....

III. Kết luận và đề nghị

(có đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật hay không?)

.....

Tổ chức hoặc cá nhân nhận xét
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: *Nếu chủ thể nhận xét tiến bộ kỹ thuật là cá nhân, yêu cầu phải được xác nhận của cơ quan hoặc địa phương.*

Mẫu số 4 - Phiếu đánh giá tiến bộ kỹ thuật

Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT	*....., ngày.... tháng.... năm....*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ KỸ THUẬT

I. Thông tin chung

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đăng ký công nhận:.....
2. Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
3. Họ và tên người đánh giá *(chức vụ, học hàm, học vị)*:.....

II. Nội dung đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	**Giá trị khoa học**	**45**	
1.1	Tính mới	10	
1.2	Tính sáng tạo	10	
1.3	Tính cạnh tranh cao	15	
1.4	Tính ổn định	10	
2	**Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật**	**55**	
2.1	Đảm bảo chất lượng	20	
2.2	Giảm thiểu tác động đến môi trường	15	
2.3	Có triển vọng mở rộng sản xuất	20	
	Tổng số điểm	***100***	

III. Kết luận

1. Đối với tiến bộ kỹ thuật công nhận lần đầu:

□ Đạt (tổng số điểm đánh giá từ **60 trở lên** và không có tiêu chí nào thấp hơn 50% điểm tối đa).

□ Không đạt.

2. Đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận:

□ Đạt (tổng số điểm đánh giá từ **60 trở lên,** không có tiêu chí nào thấp hơn 50% điểm tối đa và hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận).

□ Không đạt (tổng số điểm đánh giá dưới **60** hoặc hiệu quả kinh tế dưới 10% so với tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận).

Người đánh giá

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 5 - Biên bản thẩm định và đánh giá hiện trường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
ĐOÀN THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT	*....., ngày.... tháng.... năm.....*

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRƯỜNG ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT

I. Những thông tin chung

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:.....

.....

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....

3. Quyết định thành lập đoàn thẩm định, đánh giá tiến bộ kỹ thuật *(số, ngày, tháng, năm)*.....

4. Tên tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:.....

5. Địa điểm, thời gian thẩm định và đánh giá:.....

II. Nội dung phiên họp thẩm định, đánh giá

1. Đại diện tổ chức, cá nhân báo cáo kết quả ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

2. Ý kiến của các thành viên và khách mời.

3. Đoàn thẩm định đánh giá các nội dung chính *(về giá trị khoa học, về giá trị ứng dụng, hiệu quả kinh tế).*

4. Kết luận, kiến nghị của đoàn thẩm định và đánh giá:.....

.....

5. Biên bản đánh giá kết thúc vào..... giờ, ngày.... tháng.... năm.....

Thư ký *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**Trưởng đoàn và các thành viên** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu số 6 - Tổng hợp phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật

Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT	*....., ngày.... tháng..... năm.....*

TỔNG HỢP PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

.....

2. Tên tổ chức đăng ký tiến bộ kỹ thuật:

.....

3. Họ và tên cá nhân đăng ký tiến bộ kỹ thuật:

.....

Họ tên các thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng *(ghi theo thứ tự trong Quyết định thành lập Hội đồng)*								***Tổng số điểm TB của các thành viên HĐ***
Họ và tên								
Điểm giá trị khoa học								
Điểm giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật								
Tổng								

Các Thành viên Ban kiểm phiếu *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**Trưởng Ban kiểm phiếu** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu số 7 - Biên bản họp Hội đồng công nhận tiến bộ kỹ thuật

Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT	*....., ngày.... tháng... năm.....*

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT

I. Những thông tin chung

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:.....

2. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận:.....

3. Quyết định thành lập Hội đồng *(số, ngày, tháng, năm)*.....

4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên Hội đồng *(Đối với cuộc họp đánh giá chính thức):*.....

Số thành viên vắng mặt:..... người, gồm:

.....

5. Khách mời tham dự Hội đồng:.....

6. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:.....

II. Nội dung phiên họp của Hội đồng

1. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật báo cáo.

2. Báo cáo đánh giá của đoàn thẩm định... (nếu có).

3. Ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng và khách mời.

4. Thành viên hội đồng thảo luận độc lập.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

Trưởng ban:.....

Ủy viên 1:.....; Ủy viên 2:.....

6. Kết quả bỏ phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Công nhận:..... phiếu; Không công nhận:..... phiếu

III. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:.....

Phiên họp kết thúc vào hồi..... giờ, ngày..... tháng..... năm.....

Thư ký Hội đồng *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**Chủ tịch Hội đồng** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

(Kèm theo phụ lục ý kiến của thành viên Hội đồng do thư ký ghi chép tại phiên họp)

Mẫu số 8 - Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CÔNG NHẬN TBKT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-....(1)...	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (2).....

Căn cứ .....(3).....;

Căn cứ .....(4).....;

Căn cứ biên bản họp ngày..... tháng..... năm..... của hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật;

Xét đề nghị của.....(5).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật (...6...) Kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật (phụ lục)

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật:...(7)...

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận:..(8)...

Điều 2. ....(8)...., nhóm tác giả của tiến bộ kỹ thuật và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật; Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận, nhóm tác giả, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều...; - .....; - Lưu: VT,....	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Ghi chức vụ của người đứng đầu: Tổng cục trưởng Tổng cục..., Cục trưởng Cục...

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

(6) Tên tiến bộ kỹ thuật

(7) Ghi tên tác giả hoặc nhóm tác giả

(8) Ghi tên tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký: Tổng cục trưởng, Cục trưởng.

Phụ lục

TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ...

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm của...)

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

2. Tác giả:

Tên tác giả (hoặc nhóm tác giả):

Tổ chức có TBKT được công nhận:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax:

E-mail:

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật:

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật (tóm tắt nội dung chính của tiến bộ kỹ thuật)

4.2. Địa điểm ứng dụng

4.3. Phạm vi/điều kiện ứng dụng

Mẫu số 9 - Quyết định hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CÔNG NHẬN TBKT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-....(1)...	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (2).....

Căn cứ .....(3).....;
Căn cứ .....(4).....;
Xét đề nghị của...(5).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật (...6...)
Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật:...(7)...
Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật:...(8)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật; Tổ chức và nhóm tác giả có tiến bộ kỹ thuật, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều...; - .....; - Lưu: VT,....	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Ghi chức vụ của người đứng đầu: Tổng cục trưởng Tổng cục..., Cục trưởng Cục...

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật.

(6) Tên tiến bộ kỹ thuật.

(7) Ghi tên tác giả hoặc nhóm tác giả.

(8) Ghi tên tổ chức có tiến bộ kỹ thuật.

(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký: Tổng cục trưởng, Cục trưởng.

Mẫu số 10 - Quyết định ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BNN-KHCN	*..... , ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Thông tư số...../BNN-TTBNNPTNT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật của các đơn vị;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp gồm.... tiến bộ kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật; - Lưu: VT, KHCN.	**BỘ TRƯỞNG** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

Phụ lục

Danh mục tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên tiến bộ kỹ thuật	Tác giả (nhóm tác giả)/ đơn vị công tác	Phạm vi/ điều kiện ứng dụng	Địa điểm ứng dụng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật
1					
2					
3					